

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ các Quyết định của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; TTHC được sửa, đổi bổ sung, TTHC giữ nguyên, TTHC bị bãi bỏ ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Danh mục 256 TTHC cấp tỉnh, trong đó:

- *Lĩnh vực Xuất nhập khẩu:*

- + Mới ban hành: 01 TTHC;
- + Sửa đổi, bổ sung: 18 TTHC;
- + Giữ nguyên: 04 TTHC;

- *Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng:*

- + Mới ban hành: 01 TTHC;
- + Sửa đổi, bổ sung: 12 TTHC;

- *Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC;

- *Lĩnh vực Cụm công nghiệp:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC;

- *Lĩnh vực Điện:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC;
- + Giữ nguyên: 06 TTHC;

- *Lĩnh vực Điện lực:*

- + Giữ nguyên: 05 TTHC;

- *Lĩnh vực Hóa chất:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 09 TTHC;
- + Giữ nguyên: 20 TTHC;

- *Lĩnh vực Thương mại Điện tử:*

- + Mới ban hành: 03 TTHC;
- + Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC;

- *Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC;
- + Giữ nguyên: 04 TTHC;

- *Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 10 TTHC;

- *Lĩnh vực Kinh doanh khí:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 15 TTHC;
- + Giữ nguyên: 24 TTHC;

- *Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 06 TTHC;
- + Giữ nguyên: 24 TTHC;

- *Lĩnh vực Xúc tiến thương mại:*

- + Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC;
- + Giữ nguyên: 11 TTHC;

- *Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng chợ:*

- + Giữ nguyên: 01 TTHC;
 - + Bị bãi bỏ: 01 TTHC;
 - *Lĩnh vực hoạt động của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 05 TTHC;
 - *Lĩnh vực Thương mại Quốc tế:*
 - + Giữ nguyên: 21 TTHC;
 - *Lĩnh vực Công nghiệp nặng:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC;
 - *Lĩnh vực Dầu khí:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC;
 - *Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 04 TTHC;
 - *Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 12 TTHC;
 - *Lĩnh vực An toàn thực phẩm:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 04 TTHC;
 - + Giữ nguyên: 06 TTHC;
 - + Bãi bỏ: 02 TTHC;
 - *Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:*
 - + Giữ nguyên: 01 TTHC;
 - *Lĩnh vực Giám định thương mại:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC;
 - *Lĩnh vực Khoáng sản:*
 - + Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC;
 - + Giữ nguyên: 01 TTHC;
 - *Lĩnh vực Công nghiệp địa phương:*
 - + Giữ nguyên: 01 TTHC;
 - *Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ:*
 - + Giữ nguyên: 01 TTHC;
 - *Lĩnh vực Quản lý Xuất nhập cảnh:*
 - + Giữ nguyên: 01 TTHC.
2. Nội dung cụ thể của từng TTHC;
 3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các TTHC;
 4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có phụ lục kèm theo gồm: Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính; Phụ lục II: Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng TTHC cấp tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương, của Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Giao Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống dịch vụ công của tỉnh và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tích hợp, đồng bộ TTHC lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

4. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các TTHC tương ứng tại các Quyết định công bố TTHC cấp tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý ngành Công Thương của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (cũ) công bố trước ngày 01/7/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH


Trần Trí Quang

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU											
I	Thủ tục hành chính mới ban hành (01)											
01	1.000421	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa			x		x	x			x	UBND Tỉnh
II	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (18)											
01	1.013778	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	1.013779	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		phép										
03	1.001419	Cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	1.001062	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất			x		x	x			x	Sở Công Thương
05	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác			x		x	x			x	Sở Công Thương
06	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập			x		x	x			x	Sở Công Thương
07	1.000890	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu			x		x	x			x	Sở Công Thương
08	1.004155	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh			x		x		x		x	Sở Công Thương
09	1.004181	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt			x		x	x			x	Sở Công Thương
10	2.001758	Thủ tục cấp Mã số kinh			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng										
11	1.000551	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất			x		x	x			x	Sở Công Thương
12	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật			x		x	x			x	Sở Công Thương
13	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà			x		x	x			x	Sở Công Thương
14	1.000400	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico			x			x				Sở Công Thương
15	1.001238	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTTC	Tên TTTC	Phí, lệ phí		TTTC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
16	1.001104	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu			x		x	x			x	Sở Công Thương
17	1.004191	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu			x		x	x			x	Sở Công Thương
18	1.000264	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản			x		x	x			x	Sở Công Thương
III	Thủ tục hành chính iữ nguyên (04)											
01	1.000350	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam			x		x	x				UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
02	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam			x		x	x			x	UBND Tỉnh
03	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam			x		x	x			x	UBND Tỉnh
04	1.003438	Cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)			x		x	x			x	UBND Tỉnh
B	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG											
I	Thủ tục hành chính mới ban hành (01)											

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước			x		x	x			x	UBND Tỉnh
II Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (12)												
01	1.000667	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
03	1.000948	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
04	1.000911	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
05	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại			x		x	x			x	Sở Công Thương
06	1.000162	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu,			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá										
07	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá			x		x	x			x	Sở Công Thương
08	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu			x		x	x			x	Sở Công Thương
09	1.004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
10	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	x		x		x	x				UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
11	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
12	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá			x		x	x			x	Sở Công Thương
C	LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (02)											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (2)											
1	2.000140	Cấp chứng chỉ kiểm định viên			x		x	x			x	Sở Công Thương
2	2.000066	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên			x		x	x			x	Sở Công Thương
D	LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01)											

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp				x	x		x		x	UBND Tỉnh
E	LĨNH VỰC ĐIỆN											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (03)											
01	1.013411	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x			x	x	x			x	UBND Tỉnh
02	1.013412	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				x	x	x			x	UBND Tỉnh
03	1.013416	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		x	x	x	x			x	UBND Tỉnh
II	Thủ tục hành chính giữ nguyên (06)											
01	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền	x		x	x	x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		cấp của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh										
02	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	x		x	x	x	x			x	UBND Tỉnh
03	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh.	x		x	x	x	x			x	UBND Tỉnh
04	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp Tỉnh	x		x	x	x	x			x	UBND Tỉnh
05	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh			x	x	x	x			x	UBND Tỉnh
06	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân	x		x	x	x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng										
F	LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (05)											
01	1.013004	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia			x		x	x			x	UBND Tỉnh
02	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.002676	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	1.013394	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp			x	x	x	x			x	UBND Tỉnh
05	1.013395	Điều chỉnh danh mục đầu tư			x	x	x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		lưới điện trung áp, hạ áp										
G LĨNH VỰC HÓA CHẤT												
I Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (09)												
01	1.011506	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
02	1.011507	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
03	1.011508	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
04	2.001547	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp										
05	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
06	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
07	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
08	2.000652	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		trong ngành công nghiệp										
09	2.001161	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
II Thủ tục hành chính giữ nguyên (20)												
01	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
02	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
03	2.001585	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
04	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
05	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
06	1.004031	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
07	2.000255	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			x		x		x		x	UBND Tỉnh
08	2.000257	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3			x		x		x		x	UBND Tỉnh
09	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			x		x	x			x	UBND Tỉnh
10	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			x		x		x		x	UBND Tỉnh
11	1.012431	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			x		x	x			x	UBND Tỉnh
12	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3			x		x	x			x	UBND Tỉnh
13	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3			x		x		x		x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
14	1.012434	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3			x		x	x			x	UBND Tỉnh
15	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			x		x		x		x	UBND Tỉnh
16	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3			x		x	x			x	UBND Tỉnh
17	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3			x		x		x		x	UBND Tỉnh
18	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh
19	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
20	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x		x		x		x		x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
H	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ											
I	Thủ tục hành chính mới ban hành (03)											
01	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng thương mại điện tử bán hàng			x			x				UBND tỉnh
02	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng			x			x				UBND tỉnh
03	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT			x			x				UBND tỉnh
II	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (03)											
01	1.003390	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng			x			x				Sở Công Thương
02	1.000880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử			x			x				Sở Công Thương
03	2.000243	Thông báo website thương			x			x				Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		mại điện tử bán hàng										
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (03)											
01	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương			x		x	x			x	Sở Công Thương
II	Thủ tục hành chính giữ nguyên (04)											
01	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000619	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		địa phương										
04	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp			x		x	x			x	Sở Công Thương
J	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỖ											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (10)											
01	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp			x		x	x			x	UBND Tỉnh
02	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp			x		x	x			x	UBND Tỉnh
03	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
04	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
05	1.013058	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	x		x		x	x			x	UBND Tỉnh
06	1.000998	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ			x		x	x			x	UBND Tỉnh
07	1.000965	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ			x		x	x			x	UBND Tỉnh
08	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật sản xuất tiền chất thuốc nổ của Sở Công Thương			x		x	x			x	Sở Công Thương
09	2.000172	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật sản xuất tiền chất thuốc nổ của Sở Công Thương			x		x	x			x	Sở Công Thương
10	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công			x		x	x			x	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		ngành, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương										
K	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (15)											
01	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
02	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
03	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
05	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương	x		x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG										
06	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG			x		x	x			x	Sở Công Thương
07	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
08	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
09	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG			x		x	x			x	Sở Công Thương
10	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
11	1.000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	1.000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
13	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
14	1.000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.			x		x	x			x	Sở Công Thương
15	1.000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
II	Thủ tục hành chính giữ nguyên (24)											
01	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
02	2.000136	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000078	Cấp điều chỉnh Giấy chứng	x		x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG										
04	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
05	2.000279	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	0		x		x	x			x	Sở Công Thương
06	1.000481	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
07	2.000166	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
08	2.000156	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG			x		x	x			x	Sở Công Thương
09	2.000390	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương	x		x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		nhân kinh doanh mua bán LNG										
10	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
11	2.000187	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn			x		x	x			x	Sở Công Thương
12	2.000175	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
13	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
14	2.000207	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai			x		x	x			x	Sở Công Thương
15	2.000201	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x		x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
16	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
17	1.000425	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải			x		x	x			x	Sở Công Thương
18	2.000180	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x		x		x	x			X	Sở Công Thương
19	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
20	2.000376	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải			x		x	x			x	Sở Công Thương
21	2.000371	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận	x		x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		tải										
22	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
23	1.000444	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải			x		x	x			x	Sở Công Thương
24	2.000211	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
L	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (06)											
01	1.003977	Cấp Giấy phép phân phối rượu	x	x	x		x		x		x	Sở Công Thương
02	1.005376	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
03	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu.			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
04	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	x	x	x		x		x		x	Sở Công Thương
05	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
06	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
II	Thủ tục hành chính giữ nguyên (24)											
01	2.000190	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
02	2.000176	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000167	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x				x		x		x	Sở Công Thương
05	2.000204	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá			x		x	x			x	Sở Công Thương
06	2.000622	Cấp lại giấy phép mua bán	x		x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		phổ trực thuộc trung ương										
14	2.001619	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
15	2.000636	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			x		x	x			x	Sở Công Thương
16	1.010696	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ			x		x	x			x	Sở Công Thương
17	2.000666	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
18	2.000664	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
19	2.000673	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
20	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
21	2.000672	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu			x		x	x			x	Sở Công Thương
22	2.000648	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
23	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x		x		x	x			x	Sở Công Thương
24	2.000647	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu			x		x	x			x	Sở Công Thương
M	LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI											

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (02)												
01	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài			x		x	x			x	Sở Công Thương
II Thủ tục hành chính giữ nguyên (11)												
01	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ triển lãm thương mại tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		Trung ương										
04	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			x		x	x			x	Sở Công Thương
05	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại			x		x	x			x	Sở Công Thương
06	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại			x		x	x			x	Sở Công Thương
07	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
08	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
09	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam										
10	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
11	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
N	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (01)											
01	1.012567	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý			x		x	x			x	UBND Tỉnh
II	Thủ tục hành chính bị bãi bỏ (01)											

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ			x		x	x			x	UBND Tỉnh
O	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (05)											
01	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		x	x			x	Sở Công Thương
05	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam										
P	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (21)											
01	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường;			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí										
04	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP			x		x	x			x	Sở Công Thương
05	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			x		x	x			x	Sở Công Thương
06	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			x		x	x			x	Sở Công Thương
07	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP			x		x	x			x	Sở Công Thương
08	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		lễ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)										
09	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)			x		x	x			x	Sở Công Thương
10	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giám diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ			x		x	x			x	Sở Công Thương
11	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²										
12	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại			x		x	x			x	Sở Công Thương
13	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini			x		x	x			x	Sở Công Thương
14	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ			x		x	x			x	Sở Công Thương
15	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ			x		x	x			x	Sở Công Thương
16	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ			x		x	x			x	Sở Công Thương; Ban Quản

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		được tiếp tục hoạt động										lý khu kinh tế
17	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x		x		x	x			x	Sở Công Thương; Ban Quản lý khu kinh tế
18	2.000450	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x		x		x	x			x	Sở Công Thương; Ban Quản lý khu kinh tế
19	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x		x		x	x			x	Sở Công Thương; Ban Quản lý khu kinh tế
20	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x		x		x	x			x	Sở Công Thương; Ban Quản lý khu kinh tế

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
21	2.000314	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép			x		x	x			x	Sở Công Thương; Ban Quản lý khu kinh tế
Q	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (02)											
01	1.001304	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển			x		x	x			x	UBND Tỉnh
02	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa			x		x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
R	LĨNH VỰC DẦU KHÍ											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01)											
01	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			x		x	x			x	Sở Công Thương
S	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (04)											
01	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	1.013989	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	1.013990	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	2.000046	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
T	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (12)											
01	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định			x		x	x			x	Sở Công Thương
04	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm			x		x	x			x	Sở Công Thương
05	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm			x		x	x			x	Sở Công Thương
06	2.000613	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm			x		x	x			x	Sở Công Thương
07	1.000878	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định			x		x	x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
02	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
04	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm			x		x	x			x	Sở Công Thương
II	Thủ tục hành chính giữ nguyên (06)											
01	2.001682	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước			x		x	x			x	UBND Tỉnh
02	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước			x		x	x			x	UBND Tỉnh
03	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm			x		x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước										
04	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm			x		x	x			x	UBND Tỉnh
05	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm			x		x	x			x	UBND Tỉnh
06	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm			x		x	x			x	UBND Tỉnh
III	Thủ tục hành chính bị bãi bỏ (02)											
01	2.001293	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	x		x		x		x		x	Sở Công Thương
02	2.001278	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở	x		x			x			x	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm										
V	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (01)											
01	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương			x		x	x			x	Sở Công Thương
W	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (02)											
01	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại			x		x	x			x	Sở Công Thương
X	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN											
I	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (03)											

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phí địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	1.014125	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản			x		x	x			x	Sở Công Thương
02	1.014126	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản			x		x	x			x	Sở Công Thương
03	1.014127	Thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản			x		x	x			x	Sở Công Thương
II	Thủ tục hành chính giữ nguyên (01)											
01	1.013652	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh			x		x	x			x	UBND Tỉnh
Y	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (01)											
01	2.000331	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh			x		x	x			x	UBND Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Z	LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (01)											
01	1.012471	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ			x		x	x			x	UBND Tỉnh
A.1	LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH											
I	Thủ tục hành chính giữ nguyên (01)											
01	3.000242	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương			x			x			x	UBND Tỉnh